

Số: /SGDDĐT - GDTrH
V/v Hướng dẫn tuyển sinh cấp THCS,
THPT năm học 2022 – 2023

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THPT, THCS&THPT, PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT các huyện;
- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 29 /4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch tuyển sinh THCS và THPT năm học 2022 – 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 như sau:

A. TUYỂN SINH CẤP THCS

Quy định trong phần này không áp dụng cho tuyển sinh vào lớp 6 các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT (sẽ có hướng dẫn riêng).

I. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh (khu vực tuyển sinh - KVTS)

- Học sinh đã hoàn thành chương trình Giáo dục Tiểu học, có độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Địa bàn tuyển sinh (khu vực tuyển sinh): Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thuộc khu vực tuyển sinh đã được UBND cấp huyện quy định. Đối với khu vực giáp ranh các xã, phường, thị trấn: Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được tuyển vào học tại trường có lớp THCS nơi gần hơn.

Căn cứ số lượng học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2021-2022 trên địa bàn; căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ các nhà trường; căn cứ Kế hoạch điều chỉnh, sắp xếp mạng lưới các trường TH, THCS, các phòng GDĐT tham mưu cho UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, quy định địa bàn (khu vực) tuyển sinh, giao chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp cho các trường THCS một cách phù hợp, song song với việc đảm bảo tỉ lệ huy động học sinh ra lớp; tránh tình trạng sĩ số học sinh/lớp ở một số trường quá thấp hoặc quá cao.

Đối với Phòng GDĐT thành phố Lạng Sơn cần tham mưu UBND thành phố phê duyệt kế hoạch tuyển sinh sát thực tế trên cơ sở khảo sát số lượng học sinh trên địa bàn, rà soát điều kiện cơ sở vật chất, quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên các trường THCS khu vực nội thành và ngoại thành; lưu ý việc ***quy định địa bàn tuyển sinh cân đối, phù hợp*** nhằm đảm bảo tỉ lệ huy động học sinh ra lớp, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục song song với việc giảm áp lực trong công tác tuyển sinh của các trường THCS khu vực nội thành. Thực hiện các giải pháp tích cực trong việc xây dựng phương thức tuyển sinh, chú ý phân

luồng phù hợp đối với các trường THCS có số đăng kí **nhieu** hơn hơn chỉ tiêu (tuyển sinh đợt 1) và các trường còn lại (tuyển sinh đợt 2); thực hiện việc đăng kí nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 đối với học sinh dự tuyển vào 2 loại hình trường này; từng bước điều chỉnh, cân bằng sĩ số học sinh trên lớp đối với các trường nội thành và ngoại thành.

II. Phương thức tuyển sinh

Việc tuyển sinh vào lớp 6 đối với các trường THCS thực hiện theo phương thức xét tuyển. Riêng đối với các trường có số hồ sơ đăng kí dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh sẽ thực hiện theo phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với bài kiểm tra năng lực (Sở GDĐT có văn bản hướng dẫn riêng quy định về tiêu chí, hồ sơ, quy trình tuyển sinh cụ thể).

III. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn đăng kí dự tuyển (theo mẫu)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- Các giấy tờ liên quan đến tiêu chí xét tuyển (nếu có).

IV. Thời gian tuyển sinh

Phòng GDĐT quy định lộ trình thực hiện tuyển sinh, hoàn thành công tác tuyển sinh trước **ngày 15/7/2022**, báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT trước **ngày 30/7/2022**.

V. Quản lý tuyển sinh trực tuyến

Việc tuyển sinh lớp 6 năm học 2022 – 2023 thực hiện trên nền tảng trực tuyến do Sở GDĐT xây dựng phần mềm cho phép nhập dữ liệu, đăng kí dự tuyển, thông báo kết quả tuyển sinh thực hiện qua mạng Internet. Với các huyện/thành phố sử dụng phần mềm tuyển sinh riêng cần đảm bảo kết xuất dữ liệu, cập nhật lên phần mềm tuyển sinh của Sở để đảm bảo việc đồng nhất dữ liệu tuyển sinh trên **địa bàn** toàn tỉnh phục vụ cho công tác quản lý, thống kê của ngành.

B. TUYỂN SINH LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN BIỆT

Quy định trong phần này không áp dụng cho tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT chuyên Chu Văn An, THPT DTNT tỉnh, PT DTNT THCS&THPT huyện, PT DTNT THCS (sẽ có hướng dẫn riêng).

I. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh (khu vực tuyển sinh), chỉ tiêu tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THCS hoặc bổ túc THCS;
- Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại khu vực tuyển sinh;
- Có độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Một số trường hợp đặc biệt:

+ HS đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc HS vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với quy định.

+ Các trường hợp khác, phòng GDĐT lập danh sách báo cáo Sở để xem xét giải quyết.

2. Địa bàn tuyển sinh (khu vực tuyển sinh)

- Toàn tỉnh chia thành 10 khu vực tuyển sinh, mỗi huyện là 1 khu vực tuyển sinh, riêng Thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc kết hợp thành 01 khu vực tuyển sinh.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại khu vực tuyển sinh nào được đăng kí dự tuyển vào các trường THPT trong khu vực tuyển sinh đó. Riêng học sinh thuộc các xã giáp ranh có thể đăng kí dự tuyển vào trường THPT của khu vực tuyển sinh lân cận (đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi cư trú hơn). Các trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: theo phụ lục kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 29 /4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch tuyển sinh THCS và THPT năm học 2022 – 2023 (*gửi kèm công văn này*)

II. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng: đối với học sinh thuộc các đối tượng sau:

1.1. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú THCS (thuộc danh sách trúng tuyển đầu vào lớp 6 năm học 2018 – 2019 theo Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo).

1.2. Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu).

1.3. Học sinh khuyết tật (có giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/phường xác nhận theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012, thời điểm xác nhận trước thời điểm đăng kí dự tuyển).

1.4. Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học.

Lưu ý: Học sinh được tuyển thẳng vào trường THPT theo tiêu chuẩn ở trên, có quyền đăng kí dự thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An, PT DTNT (nếu đủ điều kiện thi tuyển). Nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, trường **PT DTNT** thì được tuyển thẳng vào trường THPT nơi đăng kí nguyện vọng 1 (NV1 THPT).

2. Điểm cộng ưu tiên trong tuyển sinh

2.1. Cộng thêm 2,0 điểm cho các đối tượng sau:

- a) Con liệt sĩ;
- b) Con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- c) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;
- d) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- đ) Người có cha hoặc mẹ thuộc một trong các dân tộc thiểu số: Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;
- e) Người thuộc một trong các dân tộc thiểu số: Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu.

2.2. Cộng thêm 1,5 điểm cho các đối tượng sau:

- a) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- b) Con của thương binh, con của bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- c) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

2.3. Cộng thêm 1,0 điểm cho các đối tượng sau:

- a) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số không thuộc các dân tộc Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;
- b) Người dân tộc thiểu số không thuộc các dân tộc Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ), Sán Dìu;
- c) Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

Lưu ý: Học sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ cộng điểm ưu tiên đối với nhóm đối tượng được hưởng ưu tiên cao nhất (Điểm ưu tiên cộng thêm cho mỗi học sinh không quá 2,0 điểm).

III. Hồ sơ tuyển sinh

1. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Mỗi HS được đăng ký nguyện vọng dự tuyển tối đa vào 2 trường THPT công lập không chuyên biệt, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1 THPT) và nguyện vọng 2 (NV2 THPT), hai nguyện vọng này phải trong cùng một khu vực tuyển sinh (quy định trong phần B, mục I, ý 2), trừ trường hợp học sinh có hộ khẩu ở các xã giáp ranh.

Việc xét tuyển NV2 THPT của những thí sinh không trúng tuyển NV1 THPT do Hội đồng tuyển sinh của Sở và các nhà trường quyết định căn cứ vào kết quả tuyển sinh của trường đăng kí dự tuyển và điểm thi của học sinh. Học sinh đã trúng tuyển NV1 THPT không được xét tuyển NV2 THPT.

2. Nguyên tắc nộp hồ sơ

- Học sinh có nhiều nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT có phương thức tuyển sinh khác nhau cần nộp các bộ hồ sơ riêng biệt (Xét tuyển đối với THPT Ba Sơn, THCS&THPT Bình Độ, Phân trường Hội Hoan của THPT Văn Lăng; Tuyển sinh vào các trường THPT Chuyên Chu Văn An, THPT DTNT tỉnh, PT DTNT THCS&THPT; Tuyển sinh vào các trường THPT còn lại gồm NV1 THPT và NV2 THPT).

- Học sinh nộp 01 bộ hồ sơ/trường tại trường nơi có nguyện vọng dự tuyển;

- Hồ sơ bao gồm bản sao hợp lệ các loại giấy, tờ, nộp cho trường nơi đăng kí dự tuyển; Bản chính các loại giấy tờ trong hồ sơ sẽ nộp cho nhà trường khi nhập học.

3. Hồ sơ dự tuyển

- *Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 (in ra từ phần mềm, có xác nhận của học sinh, phụ huynh và trường THCS).*

- Bản sao hợp lệ học bạ THCS.

- Giấy khai sinh (bản sao hợp lệ).

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận hưởng điểm ưu tiên, đối tượng tuyển thẳng (Chứng nhận khuyết tật; Chứng nhận đạt giải Quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Bản sao hộ khẩu; Chứng nhận con liệt sĩ, con thương binh...)

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS, bổ túc THCS tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm học 2021 – 2022; Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THCS, bổ túc THCS đối với học sinh tốt nghiệp năm học trước.

Các giấy tờ trên để vào trong 01 túi hồ sơ (theo mẫu thống nhất của Sở), ngoài bì cần điền đầy đủ thông tin cần thiết.

4. Hồ sơ nhập học: Những học sinh trúng tuyển cần nộp các giấy tờ sau để đăng kí nhập học

- Đơn đăng kí nhập học;

- Bản chính học bạ cấp THCS;

Học sinh nộp hồ sơ đăng kí nhập học tại trường THPT sau khi có kết thi/xét tuyển.

5. Thời gian thực hiện

- Trước 30/4/2022: Các nhà trường cập nhật, chuẩn hóa thông tin của học sinh vào phần mềm tuyển sinh (cập nhật từ cơ sở dữ liệu ngành, chuẩn hóa, bổ sung đầy đủ thông tin học sinh vào phần mềm).

- Từ 03/5 đến 12/5/2022: Học sinh đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT (đăng kí online trên phần mềm tuyển sinh hoặc nộp bản đăng kí nguyện vọng dự tuyển cho nhà trường (mẫu M1) để nhà trường nhập nguyện vọng vào phần mềm). Nhà trường in *Phiếu*

đăng kí dự tuyển lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 từ phần mềm để học sinh và phụ huynh rà soát, xác nhận.

- Từ 12/5 đến 22/5/2022: Nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển cho các trường THPT (trừ giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời) để các trường THPT kiểm tra đối chiếu thông tin trên hồ sơ với dữ liệu trên phần mềm tuyển sinh.

- Từ 23/5 đến 27/5/2022: Nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm học 2021 – 2022 cho trường THPT (chỉ cần nộp cho trường THPT nơi dự thi, không cần nộp cho các trường THPT đăng kí nguyện vọng 2).

Lưu ý: Thí sinh tự do (đã tốt nghiệp THCS trước năm 2022), thí sinh học lớp 9 từ tỉnh khác có nhu cầu dự tuyển sẽ nộp Phiếu đăng kí nguyện vọng dự tuyển lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 (theo mẫu riêng M2) kèm theo hồ sơ nộp trực tiếp cho trường THPT từ ngày 15/5 đến 25/5/2022 để nhà trường nhập dữ liệu vào phần mềm và chốt số liệu đăng kí tuyển sinh.

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Xét tuyển

Thực hiện đối với trường THCS&THPT Bình Độ, THPT Ba Sơn, THPT Hội Hoan.

1.1. Quy định thực hiện xét tuyển

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại khu vực tuyển sinh, có độ tuổi theo quy định, đã tốt nghiệp THCS (hoặc bổ túc THCS) và có đủ hồ sơ theo quy định.

- Địa bàn tuyển sinh: Các thôn, xã thuộc khu vực tuyển sinh của nhà trường; Học sinh thuộc các thôn, xã khác nằm trong khu vực tuyển sinh giao nhau giữa trường thi tuyển và trường xét tuyển vẫn đủ điều kiện đăng kí xét tuyển.

1.2. Cách tính điểm xét tuyển

- Quy định về điểm số theo kết quả rèn luyện và học tập các năm học lớp 8 và lớp 9 ở cấp THCS:

+ Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10,0 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm;

+ Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm;

+ Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của các điểm thành phần:

+ Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 2 năm học lớp 8, lớp 9 cấp trung học cơ sở;

+ Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

- Nếu nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên học sinh có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì ưu tiên học sinh có tổng điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

- Khi xét trúng tuyển lấy lần lượt theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường là điểm chuẩn xét tuyển của trường.

1.3. Một số lưu ý trong quá trình xét tuyển

Cần phân tách các nhóm đối tượng xét tuyển thành 3 nhóm:

+ Nhóm 1: nhóm đăng kí NV 1 THPT vào trường (theo diện tuyển thẳng hoặc diện xét tuyển), không dự thi trường chuyên biệt.

+ Nhóm 2: nhóm đăng kí NV 1 THPT vào trường (theo diện tuyển thẳng hoặc diện xét tuyển) và có dự thi trường chuyên biệt (Chuyên, DTNT).

Nhóm 3: nhóm đăng kí NV 2 THPT vào trường.

Trong đợt 1 sẽ phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với nhóm 1. Nhóm 2 và nhóm 3 sẽ xét tuyển sau khi có kết quả thi tuyển. Học sinh cần nộp hồ sơ đăng kí nhập học tại nhà trường chậm nhất 17h00 **ngày 29/5/2022**, sau thời gian quy định nhà trường báo cáo Sở GD&ĐT để tuyển học sinh bổ sung, thay thế.

2. Thi tuyển (áp dụng cho các trường THPT tổ chức thi)

2.1. Môn thi, hình thức thi, nội dung thi, hệ số điểm môn thi

- Thi viết 3 môn: **Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh**

- Đề thi theo hình thức tự luận, riêng môn tiếng Anh kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

- Nội dung thi: trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Hệ số điểm môn thi: bài thi tính theo thang điểm 10; môn Ngữ văn, Toán tính hệ số 2, môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của ba bài thi đã tính hệ số và cộng điểm ưu tiên.

2.2. Lịch thi

Ngày thi	Thời gian	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài
07/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7h55 phút	8h00 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14h25 phút	14h30 phút
08/6/2022	Sáng	Toán	120 phút	7h55 phút	8h00 phút

2.3. Địa điểm thi

- Học sinh có đăng kí dự tuyển vào THPT chuyên thi tại THPT Chuyên Chu văn An;

- Học sinh có đăng kí dự tuyển vào THPT Dân tộc nội trú tỉnh thi tại trường THPT trung tâm huyện;

- Học sinh có đăng kí dự tuyển vào PT DTNT THCS&THPT, PT DTNT THCS huyện dự thi tại trường THPT trung tâm huyện (tương ứng).

- Học sinh không đăng kí dự tuyển vào các trường THPT chuyên biệt, dự thi tại trường THPT nơi đăng kí NV1 THPT.

Lưu ý: Trường hợp học sinh đăng kí dự thi vào lớp 10 trường DTNT nhưng không đủ điều kiện dự thi (do không đúng đối tượng, vùng tuyển...); Trước ngày 27/5/2022 các trường DTNT nơi tiếp nhận hồ sơ học sinh có trách nhiệm thông báo đến học sinh; đồng thời báo cáo về Sở (qua phòng GDTrH) và gửi danh sách học sinh đến trường THPT nơi học sinh đăng kí NV1 THPT để cập nhật lại thông tin về nguyện vọng, đánh số báo danh, chia phòng thi... Học sinh sẽ dự thi tại trường THPT nơi đăng kí NV1 THPT.

2.4. Xét kết quả trúng tuyển

- Nguyên tắc: Chỉ xét đối với thí sinh tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi. Căn cứ vào kết quả thi, Sở GDĐT sẽ quy định điểm liệt trong tuyển sinh.

- Điểm xét kết quả trúng tuyển là tổng điểm của ba bài thi đã tính hệ số và cộng điểm ưu tiên (nếu có).

- Thực hiện xét kết quả trúng tuyển:

+ Xét theo thứ tự : nguyện vọng vào THPT Chuyên Chu Văn An (nếu có) - nguyện vọng vào THPT DT Nội trú tỉnh hoặc PT DTNT THCS&THPT huyện, PT DTNT THCS (nếu có) - nguyện vọng 1 (NV1 THPT) rồi mới xét đến nguyện vọng 2 (NV2 THPT);

+ Xét tuyển nguyện vọng 2 THPT: Căn cứ kết quả thi của thí sinh có NV1 THPT, NV2 THPT và đảm bảo chất lượng đầu vào, hội đồng tuyển sinh Sở GDĐT sẽ quy định chỉ tiêu xét tuyển NV2 THPT phù hợp.

+ Sau khi có kết quả xét tuyển NV1 THPT, NV2 THPT, học sinh trúng tuyển phải xác nhận việc nhập học đúng thời gian quy định thông qua Phiếu đăng kí nhập học (học sinh không nộp Phiếu đăng kí nhập học sẽ không có tên trong danh sách trúng tuyển của nhà trường). Đối với các trường chưa tuyển đủ số chỉ tiêu được giao, báo cáo Sở để được hướng dẫn về việc tuyển bổ sung.

V. Tổ chức Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, công tác thanh tra thi

1. Hội đồng tuyển sinh

Các trường có cấp THPT tham mưu cho Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT của nhà trường năm học 2022-2023.

+ Thành phần: theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

+ Nhiệm vụ và quyền hạn: Tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn tuyển sinh, thông báo rộng rãi trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; Tổ chức thu hồ sơ học sinh đăng kí dự tuyển; Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh, chuẩn hóa dữ liệu tuyển sinh; Chuẩn bị các điều kiện cho công tác tuyển sinh; Xét tuyển học sinh trúng tuyển theo hướng dẫn của Sở

GDĐT; Có đầy đủ hồ sơ tuyển sinh và lưu giữ theo quy định (hệ thống văn bản, Danh sách đăng ký dự tuyển, các loại biên bản làm việc của Hội đồng; Danh sách học sinh trúng tuyển...); Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.

2. Hội đồng coi thi

- Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng coi thi. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất và số HS đăng ký dự tuyển, nhà trường chủ động đề xuất tổ chức Hội đồng coi thi gồm một hay nhiều điểm thi. Hội đồng coi thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh, an toàn và cơ sở vật chất.

- Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập các Hội đồng coi thi, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó chủ tịch Hội đồng (từ 1 đến 2 người); các thư ký, giám thị, bảo vệ, phục vụ, cán bộ y tế; Nhà trường đề nghị với công an huyện cử 02 cán bộ, chiến sĩ tham gia Hội đồng coi thi, làm nhiệm vụ trực bảo vệ đề thi, bài thi đảm bảo 24/24 giờ.

- Giám thị là giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT đảm bảo nguyên tắc: bố trí giáo viên không coi trong phòng thi đối với bộ môn giảng dạy, có bố trí coi chéo giữa các đơn vị. Các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT lập danh sách cán bộ quản lý, giáo viên tham gia coi thi theo tỉ lệ 3 giám thị/phòng thi tại đơn vị (trường PT DTNT THCS&THPT chỉ cử giáo viên dạy cấp THPT). Trên cơ sở danh sách các đơn vị gửi, Sở GDĐT sẽ phân công, lựa chọn giám thị.

Lưu ý: các trường cử giáo viên coi thi cân đối giữa các bộ môn, không cử giáo viên hợp đồng tham gia công tác coi thi.

3. Hội đồng chấm thi

- Toàn tỉnh thành lập một Hội đồng chấm thi theo Quyết định của Sở GDĐT bao gồm: lãnh đạo Hội đồng, thư ký, giám khảo, tổ bảo vệ, phục vụ.

- Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và điều kiện cơ sở vật chất, do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn.

- Giám khảo là giáo viên THPT có trình độ chuyên môn vững vàng, có ít nhất 2 năm giảng dạy trở lên. Các trường THPT: chuyên Chu Văn An, Việt Bắc, Cao Lộc, Chi Lăng, Hữu Lũng, mỗi trường cử ít nhất 6 GV/môn thi; các trường THPT tại trung tâm huyện, mỗi trường cử 03 giáo viên/môn; các trường còn lại (kể cả trường tổ chức xét tuyển, trường PT DTNT THCS&THPT), mỗi đơn vị chọn cử 2 GV/môn.

Lưu ý: Không cử cán bộ tham gia các hội đồng coi thi, chấm thi là những người có người thân là con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) hoặc người được giám hộ dự thi.

4. Thanh tra thi: thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Sở GD&ĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức chỉ đạo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10

THPT. Tổ chức quán triệt, phổ biến Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi tốt nghiệp và các Hướng dẫn về công tác tuyển sinh cho cán bộ, giáo viên.

- Tập huấn phần mềm quản lý thi; Tổng hợp dữ liệu tuyển sinh từ các trường THPT.
- Thành lập các Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh;
- Tổ chức chỉ đạo và điều hành công tác thanh tra, kiểm tra kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Tổng hợp và công bố kết quả thi; Duyệt kết quả tuyển sinh.
- Thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

II. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức phổ biến, quán triệt quy chế tuyển sinh THCS, THPT; Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn tuyển sinh đến các trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn; chỉ đạo các nhà trường phổ biến rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Tham mưu với UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp THCS trên địa bàn và tuyển sinh vào trường nội trú THCS không có cấp THPT (bao gồm: địa bàn, phương thức, đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh...); *Ban hành văn bản hướng dẫn các trường THCS, Tiểu học và THCS, trường Tiểu học có lớp THCS thực hiện công tác tuyển sinh THCS.*

- Chỉ đạo công tác xét tốt nghiệp THCS đảm bảo kịp thời phù hợp với các mốc thời gian quy định về tuyển sinh THPT của Sở GDĐT.

- Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn cử cán bộ coi thi, tạo điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm thi tuyển sinh lớp 10 THPT khi có đề nghị của trường THPT.

- Chỉ đạo các trường THCS, TH&THCS trên địa bàn nhập dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm đảm bảo đúng kế hoạch, lộ trình; phối hợp, tạo điều kiện cho trường THPT thực hiện tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 9. Thành lập các đoàn kiểm tra, rà soát công tác nhập dữ liệu tuyển sinh của các nhà trường;

- Chỉ đạo các trường THCS, TH&THCS phối hợp với trường THPT trong việc thu hồ sơ tuyển sinh của học sinh tại trường (học sinh nộp bộ hồ sơ tuyển sinh tại trường THCS, nhà trường tổng hợp, kiểm tra, rà soát rồi nộp tại các trường THPT nơi học sinh đăng kí nguyện vọng dự tuyển).

- *Tổ chức phân tích số liệu đăng kí dự thi của các trường THCS; tìm hiểu nguyên nhân của những trường có tỉ lệ học sinh đăng kí dự thi lớp 10 THPT bất thường; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng công tác phân luồng học sinh sau THCS, tăng tỉ lệ học sinh học tiếp lên bậc THPT (loại hình THPT và GDTX) từ 70% trở lên.*

- Gắn công tác tuyển sinh với việc triển khai thực hiện thông tư 24/2010-BGDĐT về Quy chế tổ chức, hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú; Quy định của UBND tỉnh về ban hành quy định cụ thể, khoảng cách học sinh được hưởng chế độ bán trú để huy động và thu hút học sinh các xã đặc biệt khó khăn tới trường.

III. Các trường THCS và THPT

1. Các trường có cấp THCS

- Tổ chức tuyên truyền về những điểm mới trong tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023 đến học sinh và phụ huynh học sinh; phối hợp với các trường THPT trong thực hiện tư vấn tuyển sinh cho học sinh.

- Tổ chức nghiên cứu ma trận, bản đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023, xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp, hiệu quả để nâng cao phổ điểm thi tuyển sinh lớp 10.

- Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, cấp thẻ học sinh dự thi THPT cho những học sinh tốt nghiệp năm học 2021 - 2022 (thẻ do trường THCS nơi học sinh tốt nghiệp cấp, dán ảnh cỡ 3x4cm, có đóng dấu giáp lai). Thời hạn hoàn thành việc trả hồ sơ lớp 9 cho học sinh chậm nhất là **ngày 25/5/2022**.

- Thành lập Ban hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 THPT của nhà trường: thành phần có lãnh đạo nhà trường, cán bộ vi tính và cán bộ, giáo viên, nhân viên liên quan; Cử bộ phận thường trực hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; tổ chức kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh đảm bảo đúng tiến độ theo các mốc thời gian Sở quy định; phối hợp thu hồ sơ tuyển sinh của học sinh để nộp tại trường THPT.

Lưu ý: Ban hồ sơ tuyển sinh phải nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình nhập dữ liệu vào phần mềm đặc biệt là khâu kiểm tra, rà soát đối chiếu dữ liệu với hồ sơ tuyển sinh, nguyện vọng của học sinh đảm bảo chính xác.

- Nắm bắt kịp thời, thực hiện các giải pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

2. Các trường THPT, trường có cấp THPT

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác tuyển sinh

+ Thông báo, niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh; Hướng dẫn tổ chức thi tuyển sinh của Sở GDĐT và các văn bản liên quan;

+ Tổ chức tư vấn tuyển sinh vào THPT cho học sinh lớp 9 THCS: phân công cán bộ quản lý, giáo viên đến 100% các trường có cấp THCS trên địa bàn tuyển sinh để tư vấn tuyển sinh. Nội dung tư vấn do nhà trường chuẩn bị (giới thiệu về trường THPT, các tổ hợp môn học lựa chọn, ...); Hoàn thành công tác tư vấn tuyển sinh và gửi báo cáo kết quả về Sở GDĐT (phòng GDTrH) theo cả đường công văn và thư điện tử **trước 17h00 ngày 15/5/2022**.

+ Tổ chức học tập Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường (hoàn thành trước **ngày 30/5/2022**)

+ Thành lập Ban hồ sơ: thành phần có lãnh đạo nhà trường, cán bộ vi tính và cán bộ, giáo viên liên quan; Cử bộ phận thường trực hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (kể cả thứ bảy và chủ nhật); Tổ chức kiểm tra hồ sơ đối chiếu với dữ liệu tuyển sinh; Lập danh sách phòng

thi (Không quá 24 thí sinh/phòng thi); In ấn các bảng biểu liên quan phục vụ Hội đồng coi thi.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Hội đồng coi thi đảm bảo đúng quy định. Đề xuất số lượng địa điểm Hội đồng coi thi, số phòng thi báo cáo về Sở GDĐT.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời với phòng giáo dục trong công tác tuyển sinh; chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho việc tổ chức tuyển sinh; báo cáo Sở danh sách giáo viên tham gia coi thi, hội đồng tuyển sinh, giám khảo chấm thi...

- Chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan công an, y tế trên địa bàn huyện, thành phố, phường, xã... đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho kì thi;

IV. Lộ trình thực hiện tuyển sinh lớp 10 THPT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Trước 30/4/2022	Hoàn thành cập nhật dữ liệu học sinh lên phần mềm tuyển sinh 10	Trường THCS
Trước 15/5/2022	Thực hiện tư vấn tuyển sinh tại các trường THCS	Trường THCS, THPT
3/5 đến 12/5/2022	Học sinh đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT (đăng kí online trên phần mềm tuyển sinh hoặc nộp bản đăng kí nguyện vọng dự tuyển cho nhà trường nhập dữ liệu tuyển sinh)	Học sinh, trường THCS
12/5-22/5/2022	Nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển tại các trường THPT (trừ giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	Học sinh, trường THPT
23/5-27/5/2022	Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho trường THPT nơi dự thi	Học sinh, trường THPT
Trước 23/5/2022	Nhập kết quả học tập và kết quả xét tốt nghiệp năm lớp 9 của học sinh vào phần mềm tuyển sinh	Trường THCS
Trước 28/5/2022	Duyệt kết quả xét tuyển vào các trường THPT Bình Độ, Ba Sơn, Hội Hoan và kết quả tuyển thẳng các trường THPT. Thông báo danh sách trúng tuyển theo diện tuyển thẳng và xét tuyển.	Hội đồng tuyển sinh Sở GDĐT, các trường THPT
	Thực hiện chia phòng, đánh số báo danh, niêm yết danh sách phòng thi, gửi số liệu đăng kí dự thi về Sở GDĐT	Các trường THPT
05/6/2022	Nhận vật liệu thi và nộp kinh phí vật liệu thi tại Sở GDĐT	Các trường THPT
	Lãnh đạo, thư kí Hội đồng coi thi, tổ bảo vệ, phục vụ có mặt làm việc.	Lãnh đạo, thư kí Hội đồng
06/6/2022	- Hội đồng coi thi làm việc (bắt đầu từ 8h00) - Tập trung thí sinh tại phòng thi để phổ biến quy chế thi (từ 14h00)	Hội đồng coi thi
	Nhận đề thi tại Hội đồng in sao (từ 13h30)	Lãnh đạo Hội đồng coi thi

07,08/6/2022	Coi thi theo lịch	Hội đồng coi thi
10/6-20/6/2022	Tổ chức làm phách, chấm thi, lên điểm	Hội đồng chấm thi
20/6-23/6/2022	Tổ chức xét tuyển, thông báo kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh
23/6-30/6/2022	- Niêm yết kết quả thi - Học sinh trúng tuyển nộp đơn đăng kí nhập học - Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh	Trường THPT
01/7-04/7/2022	Chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh	Học sinh, trường THPT
Trước 15/7/2022	Phê duyệt danh sách trúng tuyển các trường	Sở GDĐT, các trường THPT

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. Kinh phí chi coi thi, chấm thi, tuyển sinh

Thực hiện theo quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và tập huấn đội tuyển cấp tỉnh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. Kinh phí xã hội hóa

- Kinh phí vật liệu thi cho học sinh đăng kí dự thi vào các trường tổ chức thi tuyển gồm giấy thi, giấy nháp, đề thi, bì đựng bài thi, bì đựng đề thi: 12.000 đ/HS (thu 4.000đ/HS/môn thi).

- Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 THPT: 6.000đ/HS. Trong đó 4.000đ/HS nộp về Sở để chi mua phôi, kiểm tra, nhập dữ liệu, đóng số hiệu, in, cấp giấy chứng nhận; 2.000đ/HS chi cho quản lý, cấp phát tại trường. Các trường thu sau khi học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện công văn này, nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo, trao đổi với Phòng Giáo dục trung học để giải quyết (ĐT: 0205 3813 368; 0205 3811 520)/.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND huyện, TP (Phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng PA 03 Công an tỉnh (phối hợp);
- Các Trung tâm GDTX, GDNN - GDTX;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu GDTrH, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Thị Khánh Vân